**Mẫu 41**

# (TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)

(Trang bìa trong)

**BÁO CÁO**

**HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP**

………………..(1)

**(Trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép)**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  *Ký (đóng dấu nếu có)* | **ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO**  *Ký, đóng dấu* |

Địa danh, tháng…./năm…..

(1) Ghi tên công trình, vị trí và lưu lượng khai thác.

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG**

**BÁO CÁO HIỆN TRẠNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP**

**MỞ ĐẦU**

1. Trình bày các thông tin của chủ giấy phép khai thác nước dưới đất *(kèm theo bản sao Quyết định thành lập tổ chức/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*.
2. Trình bày các nội dung, thông tin của giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được cấp.
3. Đánh giá sự phù hợp của việc gia hạn/điều chỉnh nước dưới đất với các quy hoạch về tài nguyên nước, các quy hoạch chuyên ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước; các quy định về vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và các quy định có liên quan đến việc gia hạn/điều chỉnh nước dưới đất của tổ chức/cá nhân.
4. Thống kê các tài liệu sử dụng làm căn cứ lập báo cáo gồm: các báo cáo, tài liệu, số liệu quan trắc trong quá trình khai thác tại công trình; các văn bản quy phạm pháp luật và các tài liệu khác có liên quan.

*Đính kèm sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất, gồm các thông tin: ranh giới, địa danh hành chính, hệ thống sông suối, giao thông, dân cư, vị trí (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục, múi chiếu 30), các thông số chính của công trình khai thác nước dưới đất, các công trình khai thác đang hoạt động khu vực xung quanh (nếu có).*

1. **Hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất tại công trình**
   1. Thuyết minh tình hình khai thác nước dưới đất tại công trình, gồm các thông tin: năm bắt đầu khai thác; tổng lưu lượng khai thác qua từng thời kỳ kèm biểu đồ khai thác nước dưới đất; các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác (nếu có).
   2. Diễn biến khai thác tại công trình
      1. Diễn biến lưu lượng

Tổng hợp diễn biến lưu lượng khai thác qua từng thời kỳ của công trình theo bảng tổng hợp sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng/Năm** | **Tổng lưu lượng (m3/ngày)** | | | **Lưu lượng cấp phép theo giấy phép**  **đã được cấp (m3/ngày)** |
| **Nhỏ nhất** | **Lớn nhất** | **Trung**  **bình** |
| Năm.... |  |  |  |  |
| T1 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| Nhỏ nhất |  |  |  |  |
| Lớn nhất |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng/Năm** | **Tổng lưu lượng (m3/ngày)** | | | **Lưu lượng cấp phép theo giấy phép**  **đã được cấp (m3/ngày)** |
| **Nhỏ nhất** | **Lớn nhất** | **Trung bình** |
| Trung bình |  |  |  |  |

* + 1. Diễn biến mực nước

Tổng hợp diễn biến mực nước khai thác qua từng thời kỳ của các loại hình công trình theo bảng tổng hợp sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng/Năm** | **Mực nước (giếng khai thác số ..., m)** | | | |
| **Nhỏ nhất** | **Lớn nhất** | **Trung bình** | **Mực nước động lớn nhất cho phép theo giấy phép**  **đã được cấp (m)** |
| Năm.... |  |  |  |  |
| T1 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| Nhỏ nhất |  |  |  |  |
| Lớn nhất |  |  |  |  |
| Trung bình |  |  |  |  |

Kèm theo biểu đồ, đồ thị diễn biến mực nước, lưu lượng khai thác tại từng loại hình công trình và đánh giá diễn biến mực nước, lưu lượng khai thác lớn nhất và nhỏ nhất qua từng thời kỳ.

*Đính kèm Bảng tổng hợp lưu lượng, mực nước theo ngày đêm của từng giếng (giếng khoan, giếng đào, mạch lộ…) trong 3 - 5 năm gần nhất đến thời điểm đề nghị cấp phép.*

* + 1. Tổng hợp, đánh giá diễn biến chất lượng nước trong quá trình khai thác tại công trình theo quy chuẩn về chất lượng nước ngầm.
  1. Tổng hợp, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác nước dưới đất đến tình trạng sụt lún đất, ô nhiễm, nhiễm mặn và ảnh hưởng đến các công trình khai thác nước dưới đất xung quanh.

1. **Tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép**
   1. Đánh giá tình hình thực hiện các nội dung theo quy định của giấy phép trong thời gian khai thác, bao gồm: Mục đích khai thác nước, vị trí, tọa độ, tầng chứa nước, số giếng, tổng lượng nước khai thác, mực nước khai thác.
   2. Đánh giá tình hình thực hiện các yêu cầu theo quy định của giấy phép và các nghĩa vụ khác có liên quan, kèm theo giấy tờ chứng minh thực hiện nghĩa vụ tài chính *(khi có yêu cầu của cơ quan thẩm định).*
2. **Nội dung đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác**
   1. Trình bày các lý do liên quan đến việc đề nghị gia hạn/điều chỉnh và các nội dung điều chỉnh so với giấy phép đã được cấp *(đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh Giấy phép).*

Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép mà chủ giấy phép có nhu cầu cấp lại giấy phép thì phải bổ sung lý do kèm theo tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép và các giấy tờ khác có liên quan.

* 1. Thuyết minh nhu cầu, kế hoạch khai thác nước dưới đất trong thời gian đề nghị cấp phép.

1. **Phương án khai thác nước dưới đất** *(đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép có liên quan đến quy mô công trình, số lượng giếng khai thác, tầng chứa nước khai thác và mực nước khai thác).*
   1. Thuyết minh nhu cầu, mục đích sử dụng nước theo từng giai đoạn trong thời gian đề nghị cấp phép.
   2. Thuyết minh, mô tả sơ đồ công trình khai thác và các thông số khai thác của công trình, gồm lưu lượng, mực nước tĩnh, mực nước động, chế độ khai thác của từng giếng, kèm theo sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất và bản vẽ cấu trúc giếng *(trường hợp điều chỉnh có sự thay đổi quy mô công trình, số lượng giếng khai thác).*
   3. Thuyết minh, luận chứng lựa chọn tầng chứa nước khai thác dự kiến, lựa chọn lưu lượng khai thác thông qua tài liệu bơm hút nước thí nghiệm của giếng dự kiến khai thác và các thông tin, số liệu của các công trình khai thác khác trong tầng chứa nước dự kiến khai thác; luận chứng khả năng đáp ứng nguồn nước dự kiến khai thác *(đối với trường hợp điều chỉnh thay đổi tầng chứa nước khai thác).*
   4. Thuyết minh, trình bày phương án bổ sung công trình quan trắc; phương án lắp đặt thiết bị, bố trí nhân lực quan trắc; thiết lập bổ sung và mô tả các vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác *(trường hợp điều chỉnh bổ sung giếng khai thác, thay đổi tầng chứa nước thai thác).*
   5. Đánh giá, dự báo tác động đến nguồn nước, sụt lún đất, ô nhiễm, nhiễm mặn và các công trình khai thác nước dưới đất khác đang hoạt động; các biện pháp giảm thiểu tác động (trường hợp điều chỉnh tăng quy mô công trình, thay đổi tầng chứa nước khai thác).

# KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Các kiến nghị liên quan đến việc cấp phép khai thác nước.
2. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép *(về tính chính xác, trung thực của tài liệu, thông tin, số liệu cung cấp và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các nội dung trình bày trong Báo cáo).*
3. **Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ**

## Trình tự thực hiện:

* *Bước 1: Nộp hồ sơ:*

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận Một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp địa phương chưa thành lập Bộ phận một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công), sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa.

* *Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:*

Bộ phận Một cửa có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ phận Một cửa thông báo trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định.

* *Bước 3: Thẩm định hồ sơ và quyết định cấp phép:*

+ Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện hành nghề, năng lực chuyên môn kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hoặc đề nghị cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước địa phương nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tiến hành kiểm tra thực tế. Cơ quan được đề nghị kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và trả lời bằng văn bản cho cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn 09 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra.

+ Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản;

+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày.

## Cách thức thực hiện:

* *Nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận Một cửa.
* *Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:* Bộ phận Một cửa trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.
  1. ***Thành phần, số lượng hồ sơ:*** 01 bộ hồ sơ
* Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất theo Mẫu 49, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP;
* Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động giữa tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật;
* Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép theo Mẫu 52, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
  1. ***Thời hạn giải quyết:*** 24 ngày
* *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.
* *Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 21 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép.
* *Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*, *kiểm tra thực tế* không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày.

1. ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Tổ chức, cá nhân.

## Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

* *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Sở Tài nguyên và Môi trường.
* *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường.

## Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ theo Mẫu 53, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

1. ***Phí thẩm định:*** do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

## Tên mẫu đơn, tờ khai, giấy phép:

* Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan dưới đất theo *Mẫu 49, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.*
* Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trương hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép theo *Mẫu 52, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.*
* Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo *Mẫu 53, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.*

## Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ và vừa có đủ các điều kiện sau đây:

* Có quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.
* Người đứng đầu tổ chức hoặc người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề (sau đây gọi chung là người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật) phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ *Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ:*

Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan hoặc công nhân khoan có tay nghề bậc 3/7 hoặc tương đương trở lên.

Trường hợp không có một trong các văn bằng quy định nêu trên thì đã trực tiếp thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất;

*+ Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa:*

Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan. Đồng thời, đã trực tiếp tham gia lập tối thiểu 01 đề án, báo cáo thăm dò, thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m3/ngày đêm trở lên;

## Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

* Luật Tài nguyên nước năm 2023.
* Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.